



Phụ lục 6.2

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI
UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS (UEB)

PHIẾU ĐĂNG KÍ DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP TẠI VIỆT NAM

APPLICATION FORM FOR INTERNATIONAL APPLICANTS TO STUDY IN VIETNAM

Điền đầy đủ thông tin vào chỗ trống hoặc đánh dấu (x) vào các ô tương ứng.
Ghi họ tên bằng chữ in hoa./

Please fill in the blanks or tick (x) appropriate boxes. Write your full name in **BLOCK** letters.

Dán ảnh cỡ 4x6

Attach your photo
size 4x6

1	Họ/Family name	Tên đệm/ Middle name	Tên/First name
2	Ngày sinh/Date of birth:	Ngày/Day.....tháng/month.....năm/year.....	
3	Giới tính/Gender:	<input type="checkbox"/> Nam/Male	<input type="checkbox"/> Nữ/Female
4	Nơi sinh/Place of birth:	Thành phố/City..... Nước/Country.....	
5	Quốc tịch/Nationality:	
6	Nghề nghiệp/Occupation:	
7	Tôn giáo/Religion:	
8	Hộ chiếu/Passport:	Số/Number	Nơi cấp/Place of issue
		Ngày cấp/Date of issue	Ngày hết hạn/Expiry date
9	Tình trạng hôn nhân/ Marital status:	<input type="checkbox"/> Độc thân/Single	<input type="checkbox"/> Đã kết hôn/Married
10	Tiếng mẹ đẻ/Native language:	
11	Địa chỉ liên hệ trong nước/ Home country contact address:	
12	Điện thoại nhà riêng trong nước/ Home phone number in your home country:	
13	Người liên hệ khi cần báo tin trong nước/ Contact person in your home country in case of emergency:	

	Họ tên/ <i>Full name</i>	Quan hệ/ <i>Relationship</i>	
	Địa chỉ nơi ở/ <i>Residential address</i>	Nơi làm việc/ <i>Place of work</i>	
	Điện thoại/ <i>Phone number</i>	Email	
14	Quá trình học tập/ <i>Educational background:</i>		
	Năm học <i>Academic year</i>	Cơ sở đào tạo <i>Institution</i>	Ngành học <i>Field of Study</i>
			Văn bằng, chứng chỉ <i>Qualifications</i>

15	Tự đánh giá trình độ tiếng Việt/ <i>Self assessed Vietnamese language proficiency:</i>		
	<input type="checkbox"/> Không biết tiếng Việt/ <i>Zero Vietnamese proficiency</i> <input type="checkbox"/> Biết tiếng Việt/ <i>Some Vietnamese Proficiency</i> Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/ <i>Tick appropriate box in the next column:</i>		<input type="checkbox"/> Sơ cấp/ <i>Elementary</i> <input type="checkbox"/> Trung cấp/ <i>Intermediate</i> <input type="checkbox"/> Cao cấp/ <i>Advanced</i>
	Nếu bạn đã học ở Việt Nam bằng tiếng Việt, hãy điền các thông tin dưới đây/ <i>If you have studied in Vietnam in Vietnamese, complete all following required information:</i>		
	Tên các trường đã học/ <i>Names of institutions attended:</i>	
	Tổng thời gian đã học/ <i>Total length of study:</i> giờ/ <i>hours</i> tháng/ <i>months</i> năm/ <i>years</i>	
	Chứng nhận trình độ tiếng Việt/ <i>Certificate of Vietnamese language proficiency</i>	<input type="checkbox"/> Không/ <i>No</i> <input type="checkbox"/> Có/ <i>Yes</i> Trình độ/ <i>Level:</i>	
	Loại văn bằng tốt nghiệp đã được cấp/ <i>Types of qualifications awarded:</i>	<input type="checkbox"/> THPT/ <i>Highschool</i> <input type="checkbox"/> Đại học/ <i>Bachelor</i> <input type="checkbox"/> Tiến sĩ/ <i>Doctor</i>	<input type="checkbox"/> Cao đẳng/ <i>College</i> <input type="checkbox"/> Thạc sĩ/ <i>Master</i>
16	Trình độ tiếng Anh/ <i>English Language Proficiency:</i>		
	<input type="checkbox"/> Không biết tiếng Anh/ <i>Zero English proficiency</i> <input type="checkbox"/> Biết tiếng Anh/ <i>Some English proficiency</i> Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/ <i>Tick appropriate box in the next column:</i>		<input type="checkbox"/> Sơ cấp/ <i>Elementary</i> <input type="checkbox"/> Trung cấp/ <i>Intermediate</i> <input type="checkbox"/> Cao cấp/ <i>Advanced</i>
17	Ngoại ngữ khác/ <i>Other languages</i>		
 Trình độ/ <i>Level:</i>		
 Trình độ/ <i>Level:</i>		
18	Khóa học đăng ký/ <i>Proposed Study Program</i>		
	<input type="checkbox"/> Đại học/ <i>Bachelor</i>		
19	Ngành đào tạo đăng ký/ <i>Proposed field of study:</i>		
20	Thời gian học/ <i>Proposed period of study (Duration)</i>		
	<input type="checkbox"/> Từ/ <i>From:</i>ngày/ <i>day</i>tháng/ <i>month</i>năm/ <i>year</i> .		

	<input type="checkbox"/> Đến/To:ngày/daytháng/month.....năm/year .		
21	Ngôn ngữ đăng kí sử dụng cho khóa học/ <i>Proposed language medium for study:</i> <input type="checkbox"/> Tiếng Việt/ <i>Vietnamese</i> <input type="checkbox"/>Tiếng Anh/<i>English</i> <input type="checkbox"/> Ngôn ngữ khác/ <i>Other language:</i>		
22	Thành viên trong gia đình đang ở Việt Nam (nếu có)/ <i>Your family members living in Vietnam (if any):</i>		
	<i>Họ tên/Full name</i>	<i>Quan hệ/Relationship</i>	<i>Địa chỉ/Address</i>
	1.....
23	Chi phí trong thời gian học tập tại Việt Nam/ <i>Source of funding for your study in Vietnam:</i> <input type="checkbox"/> Học bổng chính phủ Việt Nam/ <i>Vietnamese Government Scholarship</i> <input type="checkbox"/> Học bổng khác/ <i>Other Scholarship</i> <input type="checkbox"/> Tự túc kinh phí/ <i>Self-funding</i>		
	24 Tôi, người kí tên dưới đây, xin cam đoan tất cả thông tin tôi ghi trong Phiếu đăng kí này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ Pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lí lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của cơ sở đào tạo, cơ sở nội trú trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam. <i>I, the undersigned, hereby acknowledge that all the information on this Application form is true and correct to the best of my knowledge. I hereby undertake to comply strictly with all the laws and the regulations of the Vietnamese Government, all regulations applicable to international students studying in Vietnam, all regulations of the educational institutions and accommodation providers throughout my stay in Vietnam.</i>		
Ngày/Day.....tháng/month.....năm/year..... Kí tên/Applicant's signature:.....			